

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01 - 2026
V/v : “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ; ông Cầm Văn Tổ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân khu vực 4 - Sơn La.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST ngày 08/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn P, xã G, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Bản Á, xã C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại phiên tòa anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Lưu Thị H kết hôn với nhau ngày 10 tháng 10 năm 2023 việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Được tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, không quan tâm đến nhau, hiện nay vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên

khuyên bảo nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của tôi xin được ly hôn chị Lưu Thị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Lưu Thị H.

Về con chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến H và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đi xác minh thu thập chứng cứ. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Lưu Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Tiến H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thị H. Về con chung không có; về tài sản chung không có; về vay nợ chung không có. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Tiến H và chị Lưu Thị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy: Trong thời gian chung sống anh H và chị H sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh, mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, không quan tâm gì đến nhau, hiện nay vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi, việc anh H thấy tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị H không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H xin ly hôn chị H là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của anh Nguyễn Tiến H được ly hôn chị Lưu Thị H.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến H, xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn chị Lưu Thị H.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000582, ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2026).

Chị Lưu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Viện kiểm sát khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Hanh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang